

# TRƯỜNG THPT PHƯỚC LONG TỔ SỬ- GDCD

Tuần 9, 10

## PHẦN HAI LỊCH SỬ VIỆT NAM TỪ NĂM 1919 ĐẾN NĂM 2000

**Chủ đề 7**

VIỆT NAM TỪ NĂM 1919 ĐẾN NĂM 1930

### Nội dung 1 PHONG TRÀO DÂN TỘC DÂN CHỦ Ở VIỆT NAM TỪ NĂM 1919 ĐẾN NĂM 1925

#### I. Những chuyển biến mới về kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội ở Việt Nam sau Chiến tranh thế giới thứ nhất

##### 1. Chính sách khai thác thuộc địa lần thứ hai của thực dân Pháp

\* **Hoàn cảnh:** Sau chiến tranh thế giới thứ nhất, Pháp thực hiện chương trình khai thác thuộc địa lần thứ hai ở Đông Dương, chủ yếu là Việt Nam.

\* **Mục đích:** Vơ vét tối đa sức người sức của để bù đắp những thiệt hại do chiến tranh gây ra và củng cố địa vị của Pháp trong hệ thống TBCN

\* **Biện pháp (Nội dung của chương trình khai thác):**

- **Nông nghiệp** là ngành có số vốn đầu tư nhiều nhất, chủ yếu là đồn điền cao su, diện tích đồn điền cao su mở rộng, nhiều công ty cao su ra đời.

- **Công nghiệp**, Pháp chú trọng đầu tư khai thác mỏ than, kẽm, thiếc, sắt; mở mang các ngành công nghiệp chế biến như dệt, muối, xay xát...

- **Thương nghiệp**, ngoại thương có bước phát triển mới, giao lưu buôn bán nội địa được đẩy mạnh.

- **Giao thông vận tải** phát triển, đô thị mở rộng, dân cư đông hơn.

- Ngân hàng Đông Dương nắm quyền chỉ huy kinh tế Đông Dương.

- Ngoài ra, Pháp còn thực hiện chính sách tăng thuế.

\* **Hệ quả:** Làm cho kinh tế và giai cấp xã hội ở Việt Nam có sự chuyển biến mới

##### 2. Những chuyển biến mới về kinh tế và giai cấp xã hội ở Việt Nam

\* **Về kinh tế:**

- Nền **kinh tế tư bản Pháp** ở Đông Dương có bước phát triển mới, kỹ thuật, nhân lực được đầu tư.

- Tuy nhiên, **kinh tế Việt Nam** phát triển mất cân đối, lạc hậu, nghèo nàn, lệ thuộc vào kinh tế Pháp.

\* **Về xã hội**, các giai cấp trong xã hội có sự chuyển biến mới:

+ **Giai cấp địa chủ phong kiến** tiếp tục phân hoá:

• Bộ phận địa chủ tầng lớp trên được Pháp dung dưỡng, trở thành tay sai đắc lực của thực dân Pháp

• Một bộ phận không nhỏ tiểu, trung địa chủ có tinh thần dân tộc, tham gia phong trào dân tộc dân chủ chống thực dân Pháp và tay sai khi có điều kiện.

+ **Giai cấp nông dân**,

• Bị đế quốc và phong kiến tước đoạt ruộng đất, bị bóc lột cùng hóa

• Mâu thuẫn sâu sắc với thực dân Pháp và phong kiến tay sai, là động lực của cách mạng.

+ **Giai cấp tiểu tư sản**

• Tăng nhanh về số lượng

• Nhạy bén với thời cuộc

• Có tinh thần chống thực dân Pháp và tay sai.

+ **Giai cấp tư sản**

• Số lượng ít

• Thế lực kinh tế yếu

• Bị phân hóa thành tư sản mại bản và tư sản dân tộc

- Bộ phận tư sản dân tộc Việt Nam có khuynh hướng dân tộc dân chủ.

#### + Giai cấp công nhân

- Ngày càng phát triển
- Bị nhiều tầng áp bức, bóc lột
- Có quan hệ gắn bó với nông dân
- Có tinh thần yêu nước mạnh mẽ, vươn lên trở thành giai cấp lãnh đạo cách mạng.  
→ Như vậy, những mâu thuẫn chủ yếu trong xã hội Việt Nam ngày càng sâu sắc, trong đó chủ yếu là mâu thuẫn giữa dân tộc Việt Nam với thực dân Pháp và bọn phản động tay sai.

## II. Phong trào dân tộc dân chủ ở Việt Nam từ năm 1919 đến 1925

### 1. Hoạt động của tư sản dân tộc, tiểu tư sản và công nhân Việt Nam

#### - Hoạt động của tư sản

- Mở cuộc vận động tẩy chay hàng ngoại, dùng hàng nội.
- Đấu tranh chống độc quyền cảng Sài Gòn và xuất cảng gạo ở Nam Kỳ.
- Tư sản và địa chủ Nam Kỳ thành lập Đảng Lập hiến (năm 1923).

#### - Hoạt động của tiểu tư sản:

- Sôi nổi đấu tranh, thành lập một số tổ chức chính trị như Việt Nam nghĩa đoàn, Hội Phục Việt, Đảng Thanh niên...
- Nhiều tờ báo tiến bộ ra đời như Chuông rè, An Nam trẻ, Người nhà quê...
- Sự kiện đấu tranh nổi bật là đấu tranh đòi thả Phan Bội Châu (1925), tổ chức lễ truy điệu và để tang Phan Châu Trinh (1926).

#### - Hoạt động của công nhân:

- Số cuộc đấu tranh của công nhân ngày càng nhiều hơn, nhưng còn lẻ tẻ, tự phát.
- Công nhân Sài Gòn - Chợ lớn thành lập Công hội do Tôn Đức Thắng đứng đầu.
- Tháng 8 - 1925, công nhân xưởng đóng tàu Ba Son bãi công, phản đối Pháp đưa lính sang đàn áp cách mạng Trung Quốc, đánh dấu bước chuyển biến mới của phong trào công nhân từ tự phát sang tự giác.

### 2. Hoạt động của Nguyễn Ái Quốc

#### \* Ở Pháp:

- Cuối năm 1917, Nguyễn Tất Thành trở lại Pháp, gia nhập Đảng Xã hội Pháp năm 1919.
- Tháng 6 - 1919, với tên mới Nguyễn Ái Quốc, Người gửi tới Hội nghị Vecxai **Bản yêu sách của nhân dân An Nam** đòi các quyền tự do, dân chủ, bình đẳng cho dân tộc Việt Nam.
- Tháng 7 - 1920, Người đọc bản **Sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa** của Lênin, từ đó, Người quyết tâm đi theo con đường Cách mạng tháng Mười Nga.
- Tháng 12 - 1920, tại Đại hội Đảng Xã hội Pháp, Người đã bỏ phiếu tán thành việc gia nhập Quốc tế Cộng sản và trở thành người cộng sản Việt Nam đầu tiên, là một trong những người tham gia sáng lập Đảng Cộng sản Pháp.
- Năm 1921, cùng với một số người khác sáng lập Hội Liên hiệp các dân tộc thuộc địa ở Pari để tuyên truyền, tập hợp lực lượng chống chủ nghĩa đế quốc.
- Người tham gia sáng lập báo Người cùng khổ, viết bài cho báo Nhân đạo, đặc biệt biên soạn cuốn Bản án chế độ thực dân Pháp.

\* Ở Liên Xô: Tháng 6 - 1923, Nguyễn Ái Quốc đi Liên Xô dự Hội nghị Quốc tế Nông dân (10 - 1923), Đại hội Quốc tế Cộng sản lần thứ V (1924).

\* Ở Trung Quốc: Ngày 11 - 11 - 1924, Người về Quảng Châu (Trung Quốc) trực tiếp tuyên truyền, giáo dục lí luận, xây dựng tổ chức cách mạng giải phóng dân tộc Việt Nam.

→ Công lao của Nguyễn Ái Quốc:

- Tìm thấy con đường cứu nước cho dân tộc Việt Nam
- Chuẩn bị tư tưởng và chính trị cho sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam.

## Nội dung 2 PHONG TRÀO DÂN TỘC DÂN CHỦ Ở VIỆT NAM TỪ NĂM 1925 ĐẾN NĂM 1930

### I. Sự ra đời và hoạt động của ba tổ chức cách mạng

#### 1. Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên và hoạt động của Nguyễn Ái Quốc

##### - Sự thành lập:

- Tháng 11 – 1924, Nguyễn Ái Quốc đến Quảng Châu (Trung Quốc) liên lạc với những người Việt Nam yêu nước, với tổ chức Tâm Tâm Xã, chọn một số thanh niên tích cực thành lập ra Cộng sản đoàn (2 - 1925).
- Tháng 6 – 1925, Nguyễn Ái Quốc thành lập Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên.

##### - Hoạt động:

- Ngày 21 – 6 – 1925, báo Thanh niên, cơ quan ngôn luận của Hội, ra số đầu tiên.
- Năm 1927, các bài giảng của Nguyễn Ái Quốc được tập hợp, in thành sách Đường Kách mệnh.  
→ Báo Thanh niên và sách Đường Kách mệnh trang bị lý luận cách mạng cho cán bộ cách mạng, là tài liệu tuyên truyền cho các tầng lớp nhân dân Việt Nam.
- Năm 1928, Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên tổ chức phong trào “vô sản hoá” đưa hội viên thâm nhập vào các nhà máy, hầm mỏ, đồn điền... để tiến hành tuyên truyền, vận động nâng cao ý thức chính trị cho công nhân.  
→ Sự truyền bá chủ nghĩa Mác – Lênin đã khiến phong trào công nhân Việt Nam từ 1928 trở đi có những chuyển biến rõ rệt.

### 2. Tân Việt Cách mạng đảng

#### 3. Việt Nam Quốc dân đảng

##### - Sự ra đời:

- Trên cơ sở hạt nhân là Nam Đồng thư xã, ngày 25 – 12 – 1927, Nguyễn Thái Học, Phó Đức Chính ... thành lập Việt Nam Quốc dân đảng.
- Đây là tổ chức đại diện cho tư sản dân tộc theo khuynh hướng cách mạng dân chủ tư sản.

##### - Tôn chỉ mục đích:

- Lúc mới thành lập chưa có cương lĩnh rõ ràng.
- Năm 1928 và 1929, hai lần thay đổi chủ nghĩa (do nghèo về lý luận, lập trường thiếu kiên định).

##### - Hoạt động:

- Địa bàn hoạt động bị bó hẹp, chủ yếu ở một số địa phương Bắc kỳ.
- 2 – 1929, Tổ chức ám sát trùm mộ phu Badanh.
- 9 – 2 – 1930, Tổ chức khởi nghĩa Yên Bái: Khởi nghĩa nổ ra đầu tiên ở Yên Bái, tiếp theo là Phú Thọ, Hải Dương, Thái Bình, nhưng nhanh chóng thất bại.

##### - Việt Nam Quốc dân đảng thất bại là do

- Chưa có cương lĩnh rõ ràng, thành phần ô hợp, không tập hợp được đông đảo quần chúng tham gia.
- Khởi nghĩa bị động, không chuẩn bị kỹ càng, thực dân Pháp còn đủ mạnh để đàn áp.

##### - Ý nghĩa:

- Cổ vũ tinh thần yêu nước và ý chí căm thù giặc của nhân dân.
- Nói tiếp tinh thần yêu nước, bất khuất của dân tộc Việt Nam.

### II. Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời

#### 1. Sự xuất hiện các tổ chức công sản năm 1929

- Năm 1929, phong trào đấu tranh công nhân, phong trào yêu nước phát triển mạnh, kết thành làn sóng dân tộc ngày càng sâu rộng.
- Tháng 3 – 1929, một số hội viên tiên tiến của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên lập Chi bộ Cộng sản đầu tiên tại nhà số 5D Hàm Long (Hà Nội).
- Tháng 5 – 1929, tại Đại hội lần thứ nhất của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên, đoàn đại biểu Bắc Kỳ đề nghị thành lập Đảng cộng sản nhưng không được chấp nhận.
- Tháng 6 – 1929, đại biểu các tổ chức công sản ở Bắc Kỳ họp, quyết định thành lập Đông Dương Cộng sản đảng.

- Tháng 8 – 1929, những hội viên trong Tổng bộ và Kỳ bộ Việt Nam Cách mạng Thanh niên ở Nam Kỳ thành lập An Nam Cộng sản Đảng.
  - Tháng 9 – 1929, những đảng viên tiên tiến của Đảng Tân Việt thành lập Đông Dương Cộng sản liên đoàn.
- **Ý nghĩa:** Sự ra đời của ba tổ chức cộng sản là một xu thế khách quan của cuộc vận động giải phóng dân tộc ở Việt Nam theo con đường cách mạng vô sản, tạo tiền đề cho sự thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam.

## **2. Hội nghị thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam**

### **- Hoàn cảnh**

- Năm 1929, ba tổ chức cộng sản ra đời, hoạt động riêng rẽ, làm ảnh hưởng đến tâm lý quần chúng và sự phát triển chung của phong trào cách mạng nước ta → Yêu cầu thống nhất các tổ chức đảng được đặt ra một cách bức thiết.
- Trước tình hình đó, Nguyễn Ái Quốc chủ động từ Thái Lan về Trung Quốc triệu tập và chủ trì Hội nghị hợp nhất các tổ chức cộng sản thành một Đảng duy nhất.
- Hội nghị do Nguyễn Ái Quốc chủ trì, diễn ra tại Cửu Long (Hương Cảng -Trung Quốc) bắt đầu từ ngày 6 – 1 - 1930.

### **- Nội dung Hội nghị:**

- Hội nghị nhất trí hợp nhất ba tổ chức cộng sản thành một đảng duy nhất, lấy tên là Đảng Cộng sản Việt Nam.
- Thông qua Chính cương vắn tắt, Sách lược vắn tắt do Nguyễn Ái Quốc soạn thảo, đây là Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng ta.

### **- Nội dung Cương lĩnh:**

- Xác định đường lối chiến lược cách mạng Việt Nam là tiến hành cách mạng tư sản dân quyền và thổ địa cách mạng để đi tới xã hội cộng sản.
  - Nhiệm vụ là đánh đổ đế quốc Pháp, bọn phong kiến và tư sản phản cách mạng, làm cho nước Việt Nam độc lập, tự do.
  - Lực lượng cách mạng là công nhân, nông dân, tiểu tư sản, trí thức; còn phú nông, trung tiểu địa chủ và tư sản thì lợi dụng hoặc trung lập.
  - Đảng Cộng sản Việt Nam, đội tiên phong của giai cấp vô sản, giữ vai trò lãnh đạo cách mạng.
  - Cách mạng Việt Nam liên lạc với các dân tộc bị áp bức và vô sản thế giới.
- **Nhân xét:** Đây là cương lĩnh cách mạng giải phóng dân tộc sáng tạo, kết hợp đúng đắn vấn đề dân tộc và vấn đề giai cấp. Độc lập và tự do là tư tưởng cốt lõi của cương lĩnh này.

### **- Ý nghĩa của việc thành lập Đảng**

- Là kết quả của cuộc đấu tranh dân tộc và giai cấp
  - Là sản phẩm của sự kết hợp giữa chủ nghĩa Mác – Lênin với phong trào công nhân và phong trào yêu nước ở Việt Nam.
  - Tạo ra bước ngoặt vĩ đại trong lịch sử cách mạng Việt Nam:
    - Đảng Cộng sản trở thành chính đảng duy nhất lãnh đạo cách mạng Việt Nam.
    - Từ đây, cách mạng Việt Nam có đường lối đúng đắn, khoa học, sáng tạo.
    - Cách mạng Việt Nam trở thành một bộ phận khăng khít của cách mạng thế giới.
    - Đảng ra đời là sự chuẩn bị tất yếu đầu tiên có tính quyết định cho những bước phát triển nhảy vọt mới trong lịch sử phát triển của cách mạng Việt Nam.
- Tại Đại hội Đảng lần thứ II (9-1960) quyết định lấy ngày 3-2 hàng năm làm ngày kỉ niệm thành lập Đảng

## **Tuần 11,12:**

### **Chủ đề 8**

### **VIỆT NAM TỪ NĂM 1930 ĐẾN NĂM 1945**

#### **Nội dung 1: PHONG TRÀO CÁCH MẠNG 1930 – 1935**

#### **I. Việt Nam trong những năm 1929 – 1933**

\* **Tình hình kinh tế:** Từ năm 1930, kinh tế Việt Nam bước vào thời kì suy thoái

- Nông nghiệp: giá lúa gạo, nông phẩm hạ, ruộng đất bỏ hoang.
- Công nghiệp: các ngành đều suy giảm.
- Thương nghiệp: xuất nhập khẩu đình đốn, hàng hoá khan hiếm, giá cả đắt đỏ.

\* **Tình hình xã hội:**

- Khủng hoảng kinh tế làm trầm trọng thêm tình trạng đói khổ của nhân dân lao động:
  - o Công nhân thất nghiệp, những người có việc làm thì đồng lương ít ỏi.
  - o Nông dân mất đất, phải chịu cảnh sưu cao, thuế nặng, bị bần cùng hoá.
  - o Tiểu tư sản, tư sản dân tộc gặp nhiều khó khăn.
- Mâu thuẫn xã hội ngày càng sâu sắc: mâu thuẫn giữa toàn thể dân tộc Việt Nam với thực dân Pháp và mâu thuẫn giữa nông dân với địa chủ.

## **II. Phong trào cách mạng 1930 – 1931 với đỉnh cao Xô viết Nghệ - Tĩnh**

### **1. Phong trào cách mạng 1930 - 1931**

- **Phong trào cả nước**

- o Từ tháng 2 đến 4 – 1930, nhiều cuộc đấu tranh của công nhân, nông dân nổ ra.
- o Tháng 5, trên phạm vi cả nước bùng nổ nhiều cuộc đấu tranh nhân ngày Quốc tế lao động 1 -5, đánh dấu bước ngoặt của phong trào cách mạng
- o Tháng 6,7,8 – 1930, phong trào tiếp tục diễn ra sôi nổi trong cả nước.

- **Ở Nghệ An – Hà Tĩnh**

- o Phong trào phát triển mạnh và quyết liệt nhất, với những cuộc biểu tình của nông dân (9- 1930) kéo đến huyện lỵ, tình lệ đòi giảm sưu thuế, được công nhân Vinh – Bến Thủy hưởng ứng.
- o Tiêu biểu là cuộc biểu tình của khoảng 8.000 nông dân huyện Hưng Nguyên (12 – 9 – 1930), kéo đến huyện lỵ phá nhà lao, đốt huyện đường, vây đồn lính khố xanh ...
- o Hệ thống chính quyền địch bị tê liệt, tan rã ở nhiều huyện. xã.

### **2. Xô Viết Nghệ Tĩnh**

- **Sự ra đời của Nhà nước Xô Viết:**

- + Tại Nghệ An, Xô viết ra đời tháng 9 – 1930.
- + Ở Hà Tĩnh, Xô viết hình thành cuối 1930 – đầu 1931.
- + Các Xô viết thực hiện quyền làm chủ của quần chúng, điều hành mọi mặt đời sống xã hội với chức năng của một chính quyền cách mạng.

- **Chính sách của Xô viết:**

- o Về chính trị: thực hiện các quyền tự do, dân chủ cho nhân dân. Thành lập các đội tự vệ đỏ, tòa án nhân dân...
- o Về kinh tế: tịch thu ruộng đất công chia cho dân cày nghèo, bãi bỏ thuế thân, thuế chợ ...
- o Về văn hóa – xã hội: xóa bỏ tệ nạn mê tín dị đoan, xây dựng nếp sống mới...

- **Ý nghĩa:**

- + Chính sách của Xô viết mang lại lợi ích cho nhân dân
  - + Chứng tỏ bản chất ưu việt của một chính quyền mới, chính quyền của dân, do dân, vì dân.
- Vì vậy, việc thành lập Xô viết Nghệ - Tĩnh và những chính sách cụ thể của nó chứng tỏ rằng Xô Viết Nghệ - Tĩnh là đỉnh cao của phong trào cách mạng 1930 – 1931.

### **3. Hội nghị lần thứ nhất Ban Chấp hành Trung ương lâm thời Đảng Cộng sản Việt Nam (10 - 1930)**

- **Những nội dung chính của Hội nghị:**

- Tháng 10. 1930, Hội nghị lần thứ nhất Ban Chấp hành Trung ương lâm thời Đảng họp tại Hương Cảng (Trung Quốc).
- Hội nghị quyết định đổi tên Đảng là Đảng Cộng sản Đông Dương.
- Hội nghị cử Ban Chấp hành Trung ương chính thức do Trần Phú làm Tổng Bí thư.
- Thông qua Luận cương chính trị do Trần Phú khởi thảo.

- **Nội dung chính của Luận cương:**

- Xác định những vấn đề chiến lược và sách lược của cách mạng Đông Dương: lúc đầu là cách mạng tư sản dân quyền, sau đó tiếp tục phát triển, bỏ qua thời kì tư bản chủ nghĩa, tiến thẳng lên con đường xã hội chủ nghĩa.
- Hai nhiệm vụ chiến lược của cách mạng có quan hệ khăng khít với nhau là đánh đổ phong kiến và đế quốc
- Động lực cách mạng là giai cấp công nhân và giai cấp nông dân.
- Lãnh đạo cách mạng là giai cấp công nhân với đội tiên phong của nó là Đảng Cộng sản.
- Cách mạng Đông Dương là một bộ phận của cách mạng thế giới.

- **Ưu điểm và Hạn chế của Luận cương**

+ **Ưu điểm:**

- Luận cương đã xác định được những vấn đề chiến lược và sách lược của cách mạng Đông Dương. Vạch ra con đường đấu tranh giải phóng giai cấp và dân tộc.
- Thấy được nhân tố quyết định mọi thắng lợi của cách mạng Đông Dương là vai trò lãnh đạo của Đảng. Biết đặt cách mạng VN trong mối quan hệ với cách mạng thế giới.

+ **Hạn chế:**

- Chưa nêu được mâu thuẫn chủ yếu của xã hội Đông Dương, không đưa ngọn cờ dân tộc lên hàng đầu, nặng về đấu tranh giai cấp.
- Đánh giá không đúng khả năng cách mạng của tiểu tư sản, tư sản dân tộc, khả năng lôi kéo một bộ phận trung, tiểu địa chủ vào mặt trận chống đế quốc.

**4. Ý nghĩa lịch sử và bài học kinh nghiệm của phong trào cách mạng 1930 – 1931**

- Khẳng định đường lối đúng đắn của Đảng và quyền lãnh đạo của giai cấp công nhân đối với cách mạng Đông Dương.

- Khôi liên minh công – nông được hình thành.

- Đảng Cộng sản Đông Dương được công nhận là một phân bộ độc lập, trực thuộc Quốc tế Cộng sản.

- Đảng ta thu được nhiều bài học kinh nghiệm quý báu về công tác tư tưởng, về xây dựng khối liên minh công nông và mặt trận dân tộc thống nhất, về tổ chức lãnh đạo quần chúng đấu tranh...

→ **Là cuộc tập dượt đầu tiên của Đảng và quần chúng cho Tổng khởi nghĩa tháng Tám sau này.**

## **Nội dung 2 PHONG TRÀO DÂN CHỦ 1936 – 1939**

### **I. Tình hình thế giới và trong nước**

**\* Tình hình thế giới:**

- Từ đầu những năm 30 của thế kỷ XX, các thế lực phát xít cầm quyền ở Đức, Ý, Nhật chạy đua vũ trang, chuẩn bị chiến tranh thế giới.

- Đại hội VII Quốc tế Cộng sản (7 – 1935) xác định nhiệm vụ chống chủ nghĩa phát xít và nguy cơ chiến tranh, bảo vệ hòa bình, thành lập mặt trận nhân dân rộng rãi.

- Chính phủ Mặt trận Nhân dân lên cầm quyền ở Pháp (6 – 1936), thi hành một số chính sách tiến bộ ở thuộc địa.

**\* Tình hình trong nước**

- **Về Chính trị:** Ở Việt Nam, nhiều đảng phái chính trị hoạt động, tranh giành ảnh hưởng trong quần chúng, trong đó Đảng Cộng sản Đông Dương là chính đảng mạnh nhất.

- **Về kinh tế,** thực dân Pháp tăng cường khai thác thuộc địa để bù đắp thiệt hại cho kinh tế của “chính quốc”:

- Trong nông nghiệp, tư bản Pháp chiếm đoạt ruộng đất của nông dân lập đồn điền lúa, cao su, cà phê...
- Trong công nghiệp, Pháp đẩy mạnh ngành khai thác mỏ; sản lượng các ngành dệt, xi măng, rượu... tăng; các ngành điện, nước, cơ khí, đường ... ít phát triển.

○ Trong thương nghiệp, Pháp độc quyền bán thuốc phiện, rượu, muối... thu lợi nhuận cao.

○ Nhìn chung, những năm 1936 – 1939, kinh tế Việt Nam phục hồi và phát triển, nhưng vẫn lạc hậu và lệ thuộc kinh tế Pháp.

- **Về xã hội,** đời sống đa số nhân dân gặp khó khăn, nên họ hăng hái tham gia đấu tranh đòi cải thiện đời sống, đòi tự do, cơm áo, hòa bình.

### **II. Phong trào dân chủ 1936 - 1939**

1. **Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương (tháng 7 – 1936)**: họp tại Thượng Hải, do Tổng Bí thư Lê Hồng Phong chủ trì đã xác định:

- **Nhiệm vụ chiến lược** của cách mạng tư sản dân quyền Đông Dương là chống đế quốc và phong kiến.
- **Nhiệm vụ trực tiếp, trước mắt** là đấu tranh chống chế độ phản động thuộc địa, chống phát xít, chống chiến tranh; đòi tự do, dân sinh, dân chủ, cơm áo, hoà bình.
- **Kẻ thù trước mắt** là thực dân phản động Pháp và tay sai.
- **Phương pháp đấu tranh** là kết hợp các hình thức công khai và bí mật, hợp pháp và bất hợp pháp.
- **Hội nghị chủ trương** thành lập **Mặt trận Thống nhất nhân dân phản đế Đông Dương**, đến tháng 3 – 1938, đổi thành **Mặt trận Dân chủ Đông Dương**.

2. **Những phong trào đấu tranh tiêu biểu:**

- Phong trào Đông Dương Đại hội
- Phong trào đón Gôđa và Brêviê năm 1937

3. **Ý nghĩa lịch sử và bài học kinh nghiệm của phong trào dân chủ 1936 - 1939**

- **Ý nghĩa lịch sử**

- là phong trào quần chúng rộng lớn, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Đông Dương.
- Buộc chính quyền thực dân phải nhượng bộ một số yêu sách về dân sinh, dân chủ.
- Quần chúng được giác ngộ về chính trị, trở thành lực lượng chính trị hùng hậu của cách mạng.
- Đội ngũ cán bộ, đảng viên được rèn luyện và ngày càng trưởng thành. Đảng tích lũy được nhiều bài học kinh nghiệm đấu tranh.

- **Bài học kinh nghiệm**

- Về Xây dựng mặt trận dân tộc thống nhất.
- Tổ chức và lãnh đạo quần chúng đấu tranh công khai, hợp pháp.
- Đảng thấy được hạn chế trong công tác mặt trận, vấn đề dân tộc...

**→ Là cuộc tập dượt, chuẩn bị cho cuộc Tổng khởi nghĩa tháng Tám sau này.**

## **Nội dung 3 PHONG TRÀO GIẢI PHÓNG DÂN TỘC VÀ TỔNG KHỞI NGHĨA THÁNG TÁM (1939 - 1945). NƯỚC VIỆT NAM DÂN CHỦ CỘNG HÒA RA ĐỜI**

### **I. Tình hình Việt nam trong những năm 1939 – 1945**

#### **1. Tình hình chính trị**

- 1 – 9 – 1939, Chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ, Pháp ra sức vơ vét sức người, sức của ở thuộc địa
- Tháng 9 - 1940, Nhật vào Việt Nam, Pháp đầu hàng, nhân dân Việt Nam chịu ách áp bức ”một cổ hai tròng”
- Ngày 9 – 3 – 1945, Nhật đảo chính Pháp

#### **2. Tình hình kinh tế - xã hội**

- Về kinh tế: Pháp - Nhật câu kết tăng cường vơ vét bóc lột nhân dân ta.
- Về xã hội: Đời sống nhân dân cực khổ, mâu thuẫn xã hội ngày càng gay gắt.

### **II. Phong trào giải phóng dân tộc từ tháng 9 – 1939 đến tháng 3 – 1945**

#### **1. Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương tháng 11 – 1939**

- **Bối cảnh:** Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng được triệu tập (tháng 11 – 1939) tại Bà Điểm (Hóc Môn) do Tổng Bí thư Nguyễn Văn Cừ chủ trì.

- **Nội dung:** Hội nghị xác định:

- **Nhiệm vụ, mục tiêu trước mắt** là đánh đổ đế quốc và tay sai, làm cho Đông Dương hoàn toàn độc lập.
- Tạm gác **khẩu hiệu** cách mạng ruộng đất, đề ra khẩu hiệu tịch thu ruộng đất của đế quốc và địa chủ phân bổ quyền lợi dân tộc .. và khẩu hiệu lập Chính phủ dân chủ cộng hòa.
- **Về mục tiêu, phương pháp đấu tranh:** chuyển từ đấu tranh đòi dân sinh dân chủ sang đấu tranh trực tiếp đánh đổ đế quốc và tay sai; từ hoạt động hợp pháp, nửa hợp pháp sang hoạt động bí mật, bất hợp pháp.

• Thành lập **Mặt trận Thống nhất dân tộc phản đế Đông Dương.**

- **Ý nghĩa:**

+ Đánh dấu sự chuyển hướng quan trọng - đặt nhiệm vụ giải phóng dân tộc lên hàng đầu

+ Đưa nhân dân ta bước vào thời kỳ trực tiếp vận động cứu nước.

#### **2. Những cuộc đấu tranh mở đầu thời kì mới (Hướng dẫn đọc SGK)**

#### **3. Nguyễn Ái Quốc về nước trực tiếp lãnh đạo cách mạng. Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương (5 – 1941)**

- **Bối cảnh:** Tháng 1 – 1941, Nguyễn Ái Quốc về nước trực tiếp lãnh đạo cách mạng Việt Nam, Người triệu tập Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ 8 (từ 10 đến 19 – 5 – 1941) tại Pác Bó (Hà Quảng - Cao Bằng).

- **Nội dung:** Hội nghị xác định:

- **Nhiệm vụ chủ yếu trước mắt** của cách mạng là giải phóng dân tộc.
- Tạm gác **khẩu hiệu** cách mạng ruộng đất thay bằng khẩu hiệu giảm tô, giảm tức, chia lại ruộng công, tiến tới người cày có ruộng, thành lập Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng Hòa...
- Quyết định thành lập **Mặt trận Việt Nam độc lập đồng minh** (19 – 5 – 1941, Việt Minh) và giúp đỡ việc thành lập mặt trận dân tộc thống nhất ở Lào và Campuchia.
- **Hình thái khởi nghĩa vũ trang** là đi từ khởi nghĩa từng phần lên tổng khởi nghĩa, coi chuẩn bị khởi nghĩa là nhiệm vụ trung tâm của toàn Đảng, toàn dân.

- **Ý nghĩa:**

- Hoàn chỉnh chủ trương được đề ra tại Hội nghị Trung ương tháng 11 – 1939 nhằm giải quyết vấn đề số một là độc lập dân tộc.
- Đề ra nhiều chủ trương sáng tạo để thực hiện mục tiêu độc lập dân tộc như lập Mặt trận Việt Minh, xác định hình thái khởi nghĩa ...

#### **4. Chuẩn bị tiến tới khởi nghĩa vũ trang giành chính quyền**

- **Xây dựng lực lượng chính trị:**

- Xây dựng Mặt trận Việt Minh
- Xây dựng các Hội cứu quốc
- Ban hành Đề cương văn hoá Việt Nam.



- **Xây dựng lực lượng vũ trang:**

- Thành lập những đội du kích.
- Thành lập Trung đội Cứu quốc quân I (2- 1941; Trung đội Cứu quốc quân II ra đời (15 – 9 – 1941); Trung đội Cứu quốc quân III ra đời ( 2 – 1944).
- Ngày 22 – 12 – 1944, Đội Việt Nam Tuyên truyền giải phóng quân được thành lập

- **Xây dựng căn cứ địa:**

- Xây dựng căn cứ địa Bắc Sơn - Võ Nhai
- Xây dựng căn cứ địa Cao Bằng.

→Tháng 5 – 1944, Tổng bộ Việt Minh ra chỉ thị “Sửa soạn khởi nghĩa”.

### **III. Khởi nghĩa vũ trang giành chính quyền**

#### **1. Khởi nghĩa từng phần (từ tháng 3 đến giữa tháng 8 – 1945)**

- Nhật đảo chính Pháp: Tối 9 – 3 – 1945, Nhật đảo chính Pháp, Pháp đầu hàng.
- Chỉ thị “Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta” (12/3/1945):
  - Kẻ thù chính của nhân dân Đông Dương là phát xít Nhật.
  - Thay khẩu hiệu “Đánh đuổi Pháp – Nhật” bằng khẩu hiệu “Đánh đuổi phát xít Nhật”.
  - Hình thức đấu tranh từ bất hợp tác, bãi công, bãi thị..., sẵn sàng chuyển sang tổng khởi nghĩa khi có điều kiện.
  - Quyết định “phát động một **cao trào kháng Nhật cứu nước**”.
- Diễn biến cao trào kháng nhật cứu nước ( khởi nghĩa từng phần)
  - Ở căn cứ Cao - Bắc - Lạng, Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân và Cứu quốc quân cùng với quần chúng giải phóng nhiều xã, châu, huyện.
  - Ở Bắc Kỳ khẩu hiệu “phá kho thóc, giải quyết nạn đói” thu hút hàng triệu người tham gia.
  - Ở Quảng Ngãi, tù chính trị nhà lao Ba Tơ nổi dậy, lập đội du kích Ba Tơ.
  - Ở Nam Kỳ, Việt Minh hoạt động mạnh mẽ, nhất là ở Mỹ Tho và Hậu Giang.

#### **2. Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945**

##### **a. Nhật đầu hàng Đồng minh, lệnh Tổng khởi nghĩa được ban bố (thời cơ lịch sử):**

- Ngày 15 – 8 – 1945, Nhật đầu hàng, quân Nhật ở Đông Dương rệu rã, chính phủ bù nhìn Trần Trọng Kim hoang mang lo sợ.
- Ngày 13 – 8 – 1945, Trung ương Đảng và Việt Minh ban bố “Quân lệnh số 1”, phát lệnh Tổng khởi nghĩa trong cả nước.
- Từ ngày 14 đến 15 – 8 – 1945, Hội nghị toàn quốc của Đảng họp ở Tân Trào (Tuyên Quang), quyết định phát động Tổng khởi nghĩa trong cả nước
- Từ 16 đến 17 – 8 – 1945, Đại hội Quốc dân ở Tân Trào tán thành chủ trương Tổng khởi nghĩa, thông qua 10 chính sách của Việt Minh, cử Ủy ban Dân tộc giải phóng Việt Nam do Hồ Chí Minh làm Chủ tịch.

→**Đảng khẳng định: Đây là thời cơ “ngàn năm có một” cho cuộc Tổng khởi nghĩa thắng lợi**

##### **b. Diễn biến Tổng khởi nghĩa Tám**

- Chiều 16 – 8 – 1945, một đơn vị Giải phóng quân do Võ Nguyên Giáp chỉ huy tiến về giải phóng thị xã Thái Nguyên, mở đầu cuộc Tổng khởi nghĩa.
- Ngày 18 - 8 – 1945, nhân dân Bắc Giang, Hải Dương, Hà Tĩnh, Quảng Nam giành chính quyền sớm nhất cả nước.
- Ở Hà Nội, ngày 19 – 8 – 1945, hàng vạn nhân dân có sự hỗ trợ của các đội tự vệ đã đánh chiếm các cơ quan đầu não của địch như Phủ Khâm sai, Tòa Thị chính ..., khởi nghĩa ở Hà Nội thắng lợi.
- Ở Huế, khởi nghĩa giành chính quyền ngày 23 – 8 - 1945.
- Ở Sài Gòn, khởi nghĩa thắng lợi ngày 25 – 8 – 1945.
- Ở các nơi khác nhân dân nổi dậy giành chính quyền. Tổng khởi nghĩa thắng lợi trên cả nước ngày 28-8-1945.
- Chiều 30 – 8 - 1945, vua Bảo Đại thoái vị, chế độ phong kiến sụp đổ.

#### IV. Nước Việt Nam dân chủ Cộng hoà được thành lập (2 – 9 – 1945)

#### V. Nguyên nhân thắng lợi, ý nghĩa lịch sử và bài học kinh nghiệm của Cách mạng tháng Tám 1945

##### 1. Nguyên nhân thắng lợi

###### \* Nguyên nhân chủ quan:

- Dân tộc Việt Nam vốn có truyền thống yêu nước, đấu tranh giải phóng dân tộc; vì vậy, khi Đảng kêu gọi thì cả dân tộc nhất tề đứng lên khởi nghĩa giành chính quyền.
- Có sự lãnh đạo đúng đắn, sáng tạo của Đảng do Chủ tịch Hồ Chí Minh đứng đầu.
- Đảng có quá trình chuẩn bị lâu dài, chu đáo, rút kinh nghiệm qua quá trình đấu tranh.

\* Nguyên nhân khách quan: Quân Đồng minh đánh thắng phát xít, tạo cơ hội khách quan thuận lợi cho nhân dân ta khởi nghĩa thành công.

##### 2. Ý nghĩa lịch sử:

###### \* Đối với đất nước:

- Mở ra bước ngoặt lớn trong lịch sử dân tộc, phá tan hai tầng xiềng xích nô lệ của Pháp - Nhật, lật nhào ngai vàng phong kiến, lập nên nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà.
- Mở ra kỷ nguyên mới, kỉ nguyên độc lập, tự do, kỉ nguyên nhân dân lao động nắm chính quyền, làm chủ đất nước.
- Đảng Cộng sản Đông Dương trở thành một Đảng cầm quyền, chuẩn bị những điều kiện cho những thắng lợi tiếp theo.

\* Đối với thế giới: Góp phần vào thắng lợi của cuộc chiến tranh chống chủ nghĩa phát xít; cổ vũ mạnh mẽ các dân tộc thuộc địa trong đấu tranh tự giải phóng.

##### 3. Bài học kinh nghiệm

- Đảng phải có đường lối đúng đắn, nắm bắt tình hình thế giới và trong nước để đề ra chủ trương, biện pháp cách mạng phù hợp.
- Tập hợp lực lượng rộng rãi lực lượng yêu nước trong mặt trận thống nhất, phân hóa và cô lập cao độ kẻ thù.
- Chỉ đạo linh hoạt, kết hợp đấu tranh chính trị với đấu tranh vũ trang, tiến hành khởi nghĩa từng phần, chớp thời cơ phát động tổng khởi nghĩa trong cả nước.